TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **66**/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Võ Văn Th,** sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Hoàng P, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Quốc lộ 50, ấp HG, xã MP, thành phố MT, tỉnh TG.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2022)

- *Bị đơn*: 1/ **Hứa Thị Tiền T**, sinh năm: 1979

2/ **Huỳnh Văn L,** sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị P có mặt; chị T và anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/10/2020 anh Võ Văn Th có cho chị Hứa Thị Tiền T vay số tiền là 1.700.000.000đồng, mục đích vay là để vợ chồng bà T và ông L xoay vốn mua bán vật liệu xây dựng (Cửa hàng vật liệu xây dựng NL), thời hạn vay từ ngày 20/10/2020 đến ngày 20/4/2021, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng (trường hợp khi nợ đến hạn mà bà T không trả đủ vốn và lãi cho anh Th thì lãi suất là 2%/tháng). Khi vay tiền hai bên có làm "Hợp đồng vay tiền" được bà T ký tên xác nhận. Sau khi vay tiền bà T có đóng lãi cho anh Th đến khi kết thúc hợp đồng vào tháng 4/2021 thì bà T gặp khó khăn trong kinh doanh nên xin trả dần vốn cho anh Th và đóng lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng. Tuy nhiên bà T không trả vốn mà chỉ đóng lãi đến tháng 6/2021 ngưng. Do lúc đó dịch COVID đang bùng phát nên đến tháng 10/2021 anh Th có liên hện yêu cầu bà T tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận nhưng bà T cố tình né tránh không thực hiện và kéo dài cho đến nay. Hiện số nợ gốc là 1.700.000.000đồng bà T vẫn chưa thanh toán cho anh Th. Việc bà T vay tiền của anh Th thì chồng bà T là ông Huỳnh Văn L có biết vì mục đích vay tiền dùng để kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng tạo ra thu nhập sử dụng chung trong gia đình. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà T và ông L phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn Th số tiền là 1.700.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 20/10/2021 cho đến khi xét xử. Yêu cầu thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Hứa Thị Tiền T và anh Huỳnh Văn L dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo

quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc anh Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay là 1.700.000.000đồng và tiền lãi. Buộc bà Hứa Thị Tiền T có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn Th số tiền vốn vay 1.700.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 01%/tháng là 295.233.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Hứa Thị Tiền T và anh Huỳnh Văn L dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] – Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào "Hợp đồng cho vay tiền" đề ngày 20/10/2020 được giao kết giữa anh Võ Văn Th và chị Hứa Thị Tiền T thể hiện chị T có vay của anh Th số tiền là 1.700.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn trả vốn là ngày 20/4/2021.

[2.2] Xét lời trình bày của nguyên đơn cho rằng việc chị T vay tiền thì chồng chị T là anh Huỳnh Văn L biết, do lúc vay tiền tuy không có mặt anh L và anh L cũng không có ký tên vào giấy vay tiền, tuy nhiên chị T có nói là để bổ sung vốn kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng, từ việc kinh doanh trên sẽ tạo ra vốn chi tiêu trong gia đình nên anh Th yêu cầu anh L có nghĩa vụ liên đới trả nợ là không có cơ sở bởi lẽ, chị T là người trực tiếp đứng ra giao dịch và ký tên vào biên nhận, anh L không tham gia giao dịch vay tiền và anh L không có ký tên trong biên nhận. Mặc khác, trong quá trình tố tụng, anh Th không đưa ra được các chứng cứ chứng minh việc chị T vay số tiền trên sử dụng vào mục đích kinh doanh mua bán vật liệu xây dưng để tạo ra thu nhập sử dụng cho nhu cầu thiết

yếu trong gia đình để có cơ sở buộc anh L có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Th về việc buộc anh Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.700.000.000đồng.

[2.3] Xét yêu cầu nguyên đơn yêu cầu chị T trả số tiền vốn vay là 1.700.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nội dung "Hợp đồng cho vay tiền" đề ngày 20/10/2020 có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn trả tiền, được chị T đồng ý, ký và ghi rõ họ tên, các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, về hình thức và nội dung các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đối với bị đơn dù được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, được nhận các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Hứa Thị Tiền T có vay và còn nợ anh Th số tiền là 1.700.000.000đồng. Việc chị T không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn là đã vi phạm khoản 1 Điều 2 của "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 20/10/2020. Do đó, cần buộc chị T có nghĩa vụ trả cho anh Th số tiền trên trong một thời gian nhất định. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất là 01%/tháng tính từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/3/2023 là 17 tháng 11 ngày với số tiền là 295.233.000đồng. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Hứa Thị Tiền T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Võ Văn Th số tiền vốn và lãi tổng cộng là 1.995.233.000đồng.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn chị Hứa Thị Tiền T có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Thanh Th.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Võ Văn Th về việc yêu cầu anh Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.700.000.000đồng.

Buộc chị Hứa Thị Tiền T có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn Th số tiền là 1.995.233.000 (Một tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hứa Thị Tiền T phải chịu 71.856.990đồng.

Hoàn lại cho anh Võ Văn Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 34.687.500đồng theo biên lai thu số 0021168 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh